

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HS - ST
Ngày: 21/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Bùi Xuân Đăng
2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HS- ST ngày 17/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST - HS ngày 06/02/2020 đối với bị cáo:

Văn Trọng D, sinh năm 1978; HKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Trọng T và bà Trần Thị N; Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 30/6/2011, Tòa án nhân dân quận H xử 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong án phạt tù ngày 28.12.2012); Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/10/2019, Văn Trọng D điều khiển xe moto Sirius biển kiểm soát 33P3-7895 đến khu vực cầu V, huyện T, thành phố Hà Nội gặp và mua 01 gói ma túy Heroin của một người đàn ông không quen biết với giá

500.000 đồng để về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, D cho gói ma túy vào trong ốp điện thoại và cất điện thoại vào túi quần phía trước bên phải rồi đi về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày D điều khiển xe đi đến Phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội để đón chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1990; HKTT: xã T, huyện C, tỉnh P). Sau khi gặp nhau, D và H ngồi chơi ở Phường Đ đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì D điều khiển xe moto trên chở chị H đi xuống huyện T chơi. Khi đi đến đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội, tổ công tác Y29-141- Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện tại ốp điện thoại để trong túi quần phía trước bên trái của D có 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, D khai chất bột màu trắng là Heroin D cất giấu với mục đích sử dụng nên Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của D 01 xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 33P3-7895 có số máy 039124 và số khung 039124, 01 điện thoại di động OPPO F5 màu đen có ốp vỏ bằng nhựa màu xanh đen, có số sim 0961497702.

Tại bản Kết luận giám định số 6691/KLGD- PC 09 ngày 29/10/2019 Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon thu giữ của Văn Trọng D là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,259 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,067 gam để giám định, hoàn trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T 0,192 gam Heroin.

Tại cơ quan điều tra:

- Văn Trọng D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của D phù hợp với những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được.

- Đối với Nguyễn Thị H do không liên quan đến việc D tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho D, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen Biển kiểm soát 33P3-7895 có số máy 039124 và số khung 039124, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T đã tách phần hồ sơ liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với 01 điện thoại OPPO F5 màu đen có ốp vỏ bằng nhựa màu xanh đen, có số sim 0961497702 của Văn Trọng D là tài sản của D dùng để liên lạc cá nhân nhưng cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 11/CT - VKSTT ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Văn Trọng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Văn Trọng D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 14- 20 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.
- Trả lại bị cáo D 01 điện thoại OPPO F5 màu đen có ốp vỏ bằng nhựa màu xanh đen, có số sim 0961497702.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/10/2019 tại đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội, Văn Trọng D đã có hành vi cất giấu 0,259 gam Heroin trong ốp điện thoại để trong túi quần phía trước bên trái D đang mặc thì bị tổ công tác Y29 - 141 Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự . Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự

khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: bị cáo có 01 tiền án (đã được xóa án tích).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng». Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,192 gam Heroin là chất nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen Biển kiểm soát 33P3-7895 có số máy 039124 và số khung 039124, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T đã tách phần hồ sơ liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc điện thoại OPPO F5 màu đen có ốp vỏ bằng nhựa màu xanh đen, có số sim 0961497702 của Văn Trọng D là tài sản của D dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho D, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Văn Trọng D phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Văn Trọng D **16 (mười sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2019.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,192 gam Heroin (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo;

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại OPPO – F5 màu đen ốp bằng nhựa màu xanh đen số sim 0961497702 số IME 8664680337124353 và 866468037124346.

(các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2020)

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài

